

THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học :	Năm học: 2020-2021
Trường :	Tiểu học Phúc Lợi

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Lớp 1					
		Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Khuyết tật
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	
I. Kết quả học tập							
1. Tiếng Việt	368	365	183	9	5		
Hoàn thành tốt		250	142	6	5		
Hoàn thành		115	41	3			
Chưa hoàn thành							
2. Toán	368	365	183	9	5		
Hoàn thành tốt		306	161	8	5		
Hoàn thành		59	22	1			
Chưa hoàn thành							
3. Đạo đức	368	365	183	9	5		
Hoàn thành tốt		242	136	7	4		
Hoàn thành		123	47	2	1		
Chưa hoàn thành							
4. Tự nhiên và Xã hội	368	365	183	9	5		
Hoàn thành tốt		240	124	7	5		
Hoàn thành		125	59	2			
Chưa hoàn thành							
5. Nghệ thuật (Âm nhạc)	368	365	183	9	5		
Hoàn thành tốt		185	108	4	3		
Hoàn thành		180	75	5	2		
Chưa hoàn thành							
6. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	368	365	183	9	5		
Hoàn thành tốt		191	113	6	5		
Hoàn thành		174	70	3			
Chưa hoàn thành							
7. Hoạt động trải nghiệm	368	365	183	9	5		
Hoàn thành tốt		239	126	6	4		
Hoàn thành		126	57	3	1		
Chưa hoàn thành							
8. Giáo dục thể chất	368	365	183	9	5		
Hoàn thành tốt		188	102	4	3		
Hoàn thành		177	81	5	2		
Chưa hoàn thành							
9. Ngoại ngữ							
Hoàn thành tốt							
Hoàn thành							
Chưa hoàn thành							
10. Tiếng dân tộc							
Hoàn thành tốt							
Hoàn thành							
Chưa hoàn thành							
II. Năng lực cốt lõi							
Năng lực chung							
Tự chủ và tự học	368	365	183	9	5		

Tốt		263	142	7	5		
Đạt		102	41	2			
Cần cố gắng							
Giao tiếp và hợp tác	368	365	183	9	5		
Tốt		241	130	8	5		
Đạt		124	53	1			
Cần cố gắng							
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	368	365	183	9	5		
Tốt		159	90	5	4		
Đạt		206	93	4	1		
Cần cố gắng							
Năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	368	365	183	9	5		
Tốt		248	141	6	5		
Đạt		117	42	3			
Cần cố gắng							
Tính toán	368	365	183	9	5		
Tốt		304	159	8	5		
Đạt		61	24	1			
Cần cố gắng							
Khoa học	368	7	5	1			
Tốt		4	3				
Đạt		3	2	1			
Cần cố gắng							
Thẩm mĩ	368	365	183	9	5		
Tốt		163	94	4	3		
Đạt		202	89	5	2		
Cần cố gắng							
Thể chất	368	365	183	9	5		
Tốt		187	102	4	3		
Đạt		178	81	5	2		
Cần cố gắng							
III. Phẩm chất chủ yếu							
Yêu nước	368	365	183	9	5		
Tốt		364	183	9	5		
Đạt		1					
Cần cố gắng							
Nhân ái	368	365	183	9	5		
Tốt		339	179	9	5		
Đạt		26	4				
Cần cố gắng							
Chăm chỉ	368	365	183	9	5		
Tốt		253	145	7	5		
Đạt		112	38	2			
Cần cố gắng							
Trung thực	368	365	183	9	5		
Tốt		338	177	8	4		
Đạt		27	6	1	1		
Cần cố gắng							
Trách nhiệm	368	365	183	9	5		
Tốt		243	133	5	3		
Đạt		122	50	4	2		

Cần cố gắng						
IV. Đánh giá KQGD	365	365	183	9	5	
- Hoàn thành xuất	134	134	73	4	3	
- Hoàn thành tốt	13	13	10			
- Hoàn thành	218	218	100	5	2	
- Chưa hoàn thành						
V. Khen thưởng	147	147	83	4	3	
- Giấy khen cấp trường		147	83	4	3	
- Giấy khen cấp trên						
VI. HSDT được trợ giảng						
VII. HS.K.Tật	3	3	2			3
VIII. HS bỏ học kỳ II						
+ Hoàn cảnh GDKK						
+ KK trong học tập						
+ Xa trường, đi lại K.khẩn						
+ Thiên tai, dịch bệnh						
+ Nguyên nhân khác						
IX. Chương trình lớp học	365	365	183	9	5	
Hoàn thành	365	365	183	9	5	
Chưa hoàn thành						



Ngô Thị Minh Phú